TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HS-ST
Ngày 18/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quýnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Lưu Đức Dũng và Bà: Bàng Thị Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phượng – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Vọng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HS ngày 03/5/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Văn C**;** Tên gọi khác: không; Sinh ngày: xx/x/xxxx, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm H, thôn C, xã Cộng Hòa, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn N và bà: Hoàng Thị H; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt truy nã ngày 20/01/2018, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố C – Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1981; ĐKHKTT tại: Xóm M, xã B, huyện G, tỉnh Nam Định – Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Văn Q, Lê Văn Đ, Hà Văn N – Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hà Văn C, anh Nguyễn Văn M và anh Nguyễn Văn Q được anh Lê Văn Đ thuê để làm thợ lắp đặt, sửa chữa điện, nước và ở cùng nhau tại nhà của anh Đ tại tổ B, khu T 4, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh. Do mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt phát sinh từ đêm ngày 05/8/2017 nên đến khoảng 23 giờ ngày 06/8/2017 sau khi đi uống bia về C nảy sinh ý định đánh anh M, về nhà anh Đ thấy anh M đang ngủ trong phòng, C đã dùng hai tay cầm một đoạn gậy gỗ hình trụ tròn dài 51cm, đường kính 06cm, bề mặt sần sùi, màu nâu đen, một đầu có đóng 01 chiếc đinh dài 05cm (C nhặt được ở bãi cỏ đối diện cửa nhà) vụt 02 nhát trúng vào vùng bên trái đầu anh M. Khi bị đánh anh M quay người lại, C bỏ đoạn gậy gỗ

xuống đệm, rồi xông vào dùng hai tay bóp cổ anh M. Anh M đẩy C lùi lại, rồi đứng lên định bỏ chạy nhưng bị vấp ngã xuống đệm, C lại nhặt đoạn gậy gỗ tiếp tục vụt 02 nhát vào vùng vai bên trái và lưng anh M. Anh M ngồi được dậy, thì C cầm đoạn gậy gỗ vụt tiếp 01 nhát theo hướng từ trên xuống, anh M giơ tay phải lên đỡ thì bị đoạn gậy gỗ đập trúng cẳng tay phải. Anh M bỏ chạy ra phòng ngoài nhưng vẫn bị C dùng đoạn gậy gỗ vụt tiếp 01 nhát vào vùng đầu bên phải, anh M chạy đến chỗ anh Q đang ngủ kêu cứu, thấy vậy anh Q dậy can ngăn không cho C tiếp tục đánh anh M. Anh M chạy sang nhà anh Đ ở tổ H, khu T3, phường C, sau đó được anh Đ và anh Q đưa đi cấp cứu. Còn C vào trong nhà lấy đồ đạc, rồi vứt đoạn gậy gỗ gần cổng nhà và bỏ trốn, đến ngày 20/01/2018, Hà Văn C bị bắt theo Quyết định truy nã.

Sau khi xảy ra vụ án, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố C đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả thu giữ vật chứng gồm: 01 khúc gỗ ở gốc cây cách cổng nhà anh Đ 02m. Khúc gỗ hình trụ tròn, dài 51cm, đường kính 06cm, bề mặt vỏ sần sùi, màu nâu đen, có nhiều vết dao chém, một đầu có đóng 01 chiếc đinh dài 5cm.

Tại Giấy chứng nhận thương tích ngày 08/8/2017 của Bệnh viện đa khoa C xác định thương tích của anh Nguyễn Văn M: 02 vết thương vùng thái dương đỉnh trái, kích thước 08cm và 05cm, sâu sát xương, mép nham nhở chảy nhiều máu; 01 vết thương thái dương đỉnh phải, dài 02cm, sâu 0,5cm, chảy rỉ máu. Chụp X-Quang: Gãy đầu dưới xương trụ tay phải.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 419/17/TgT ngày 17/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Anh Nguyễn Văn M bị 01 vết thương phần mềm vùng thái dương - đỉnh phải và 02 vết thương phần mềm vùng thái dương đỉnh trái, hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, để lại sẹo màu hồng, phẳng, di động, bờ mép nham nhở, kích thước lần lượt là (01x0,3)cm ; (04x0,3)cm và (04x0,3)cm… Gãy 1/3 dưới xương trụ tay phải đã được phẫu thuật kết hợp xương bằng nẹp vít, sẹo vết mổ kết hợp xương trụ ở 1/3 dưới mặt sau cẳng tay phải kích thước (07x0,2)cm; Chấn thương phần mềm vùng mặt, hai vai hiện đã khỏi, không để lại dấu vết bên ngoài, không để lại di chứng... Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%. Các tổn thương nêu trên do vật tày gây nên.

Tại bản cáo trạng số: 59/KSĐT-HS ngày 06/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Hà Văn C về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Hà Văn C khai nhận có hành vi cố ý gây thương tích khiến anh M bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13% đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo là người dân tộc, hiểu biết pháp luật hạn chế, hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất. Từ sau khi gây thương tích cho anh M bị cáo chưa có điều kiện bồi thường thiệt hại, đến nay bị cáo đồng ý bồi thường tổng số tiền thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là 48.618.000 đồng như đơn yêu cầu của anh M nộp tại Tòa án.

Tại phiên tòa người bị hại là anh Nguyễn Văn M có lời khai thể hiện: Mặc dù giữa anh và bị cáo có mâu thuẫn nhỏ từ đêm ngày 05/8/2017 đã được giải quyết, sang ngày 06/8/2017 anh và bị cáo vẫn đi làm cùng nhau nhưng đến đêm cùng ngày khi đang ngủ tại nhà anh Đ thì anh bị bị cáo dùng gậy gỗ đánh nhiều nhát vào vùng đầu bên phải và bên trái, lưng và tay phải của anh, việc bị cáo C đánh gây tổn thương cơ thể của anh là 13% đúng như lời khai của anh tại cơ quan điều tra. Quá trình điều trị thương tích tại bệnh viện anh không được bị cáo thăm hỏi, động viên cũng không được bồi thường thiệt hại. Tại cơ quan điều tra anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng thiệt hại về sức khỏe là 60 triệu đồng, đến nay anh cũng không có tài liệu, chứng cứ nào khác để nộp cho Tòa án và thay đổi quan điểm yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe như đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại anh đã nộp tại Tòa án, cụ thể:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị vết thương và tiền ăn trong thời gian nằm điều trị tại bệnh viện: 9.718.000 đồng (trong đó tiền điều trị có hóa đơn chứng từ là 8.318.000 đồng và tiền ăn của 2 người là 1.400.000 đồng).

- Tiền công lao động thực tế bị mất trong thời gian nằm viện và sau khi ra viện, mất 03 tháng không lao động được (tiền công làm thuê của anh một ngày được 200.000 đồng): 03 tháng x 6.000.000 đồng = 18.000.000 đồng.

- Tiền công người chăm sóc anh trong thời gian điều trị tại bệnh viện là 7 ngày x 200.000 đồng = 1.400.000 đồng (tiền công lao động của mẹ anh một ngày được 200.000 đồng).

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 15 tháng lương tối thiểu = 19.500.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường cho anh là: 48.618.000 đồng, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng là anh Nguyễn Văn Q không có mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện việc đêm ngày 06/8/2017, khi anh đang ngủ thì thấy M chạy từ trong phòng ngủ ra tay ôm đầu và hô "anh Q ơi cứu em với", bị cáo C cũng ở trong phòng chạy ra hai tay ôm khúc gỗ dài khoảng 60cm, tiết diện khoảng 4cm định vụt M, anh thấy vậy đã lấy tay gạt M ra đằng sau lưng và nói "thằng C mày làm gì đấy", C nói "để em giết thằng này", anh can ngăn thì C đi vào trong phòng, anh sợ C vào lấy dao nên bảo M chạy đi, sau khi C bỏ đi thì anh sang nhà anh Đ và cùng anh Đ đưa M cấp cứu tại bệnh viện.

Người làm chứng là anh Lê Văn Đ không có mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: M và C đều đều được anh thuê để làm thợ điện nước, khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/8/2017, khi đang ngủ anh nghe thấy tiếng đập cửa, anh ra thì thấy M bị chảy máu từ trên đỉnh đầu xuống, M nói "thằng C nó đánh em", sau khi sơ cứu anh cùng với anh Q đưa M đi cấp cứu tại bệnh viện.

Người làm chứng là ông Hà Văn N, có lời khai tại hồ sơ thể hiện: Bị cáo C là con trai ông, đến ngày 15/8/2017 ông thấy C về nhà lấy quần áo mang đi và từ đó không về nhà nữa, C đi đâu, làm gì ông không biết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hà Văn C về tội "Cố ý gây thương tích"; đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử

phạt: Hà Văn C từ 24 (hai bốn) đến 27 (hai bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (20/01/2018).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01đoạn gậy gỗ đã thu giữ trong vụ án.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 590, 357 Bộ luật dân sự 2015; Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và người bị hại, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh M tổng số tiền là: 48.618.000 đồng.

Tại phần tranh luận, bị cáo, người bị hại không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo thấy ân hận với hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Bộ luật tố tụng hình sự năm2015; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn C không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo Hà Văn C khai nhận về hành vi phạm tội đúng với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại và người làm chứng, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, ngoài ra lời khai của bị cáo còn phù hợp với: Biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh hiện trường; Sơ đồ hiện trường vụ "Cố ý gây thương tích", xảy ra tại nhà anh Đ thuộc tổ B, khu T4, phường C, TP C; Bản ảnh thương tích; Bản ảnh thương tích; Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa TP C và Giấy chứng nhận thương tích tạm thời ngày 08/8/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 49/17/TgT ngày 17/8/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế Quảng Ninh; Biên bản nhận dạng cùng với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 23 giờ ngày 06/8/2017, tại khu vực tổ B, khu T4, phường C, TP C mặc dù chỉ xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt từ tối ngày 05/8/2017 nhưng bị cáo C đã coi thường sức khỏe của người khác, dùng gậy gỗ một đầu có đóng 01 chiếc đinh dài 05cm – là hung khí nguy hiểm để đánh anh M trong lúc anh M đang ngủ nên không có khả năng chống cự, khi anh M biết bị đánh muốn bỏ chạy nhưng bị cáo vẫn cố tình dùng gậy đập nhiều nhát vào vùng đầu, lưng và tay của anh M, gây nên tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Mạnh là 13%. Hành vi của bị cáo Hà Văn C đã cấu thành tội cố ý gây thương tích, với tình tiết dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ để gây thương tích cho anh M theo điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm

2017, đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vì bản tính côn đồ, không kìm chế được bản thân nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm an toàn về sức khỏe của anh M mà còn gây mất tự trị an xã hội, do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh phù hợp với tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi gây thương tích cho anh Mạnh bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho quá trình điều tra của các cơ quan tiến hành tố tụng, điều đó cũng chứng tỏ bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự hiện hành thì đối với tội "Cố ý gây thương tích" là giảm mức hình phạt là tình tiết có lợi cho bị cáo nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo theo Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng quy định. Nhưng dù xem xét đến đâu cũng cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn M từ sau khi bị bị cáo gây thương tích cho đến nay chưa được bị cáo hoặc gia đình bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa anh vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết mức bồi thường thiệt hại đúng như đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh đã nộp tại Tòa án, bị cáo cũng chấp nhận bồi thường cho anh M tổng các khoản thiệt hại là 48.618.000 đồng, sự thỏa thuận này không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận: Bị cáo C có trách nhiệm bồi thường cho anh M tổng số tiền là 48.618.000 đồng để bù đắp thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan công an thu giữ: 01 khúc gỗ hình trụ tròn bị cáo dùng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

-Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Hà Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2018;

- Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ hình trụ tròn, dài 51cm, đường kính 06cm, bề mặt vỏ sần sùi, màu nâu đen, có nhiều vết dao chém, một đầu có đóng 01 chiếc đinh dài 5cm.

Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 99 ngày 09/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- Căn cứ vào: Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 590, 357 Bộ luật dân sự 2015;

- Bị cáo Hà Văn C có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn M số tiền 48.618.000đ (Bốn mươi tám triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn Văn M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Hà Văn C chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc bị cáo Hà Văn C phải nộp: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.430.900 đồng (hai triệu bốn trăm ba mươi nghìn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh QN;*
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh QN;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP. C;*
- *Công an TP C, CQ THA hình sự;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh QN;*
- *Chi cục thi hành án dân sự TP C;*
- *Bị cáo, Người bị hại;*
- *Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quýnh